

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 28-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Nguyễn Công Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Minh H, sinh ngày 24/5/2004 tại Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh T và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 04/12/2022, tạm giam ngày 13/12/2022 và thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh ngày 30/12/2022. Có mặt.

- Bị hại: Cửa hàng điện thoại Minh N; địa chỉ: Số 112 phố P, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997; cư trú tại: Xóm 8, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1983; cư trú tại: Số 210 đường H, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 32 phố H, phường Q, quận H, thành

phố Hải Phòng. Vắng mặt.

3. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 2003; nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Vũ Minh H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động tại cửa hàng bán điện thoại di động. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 01/12/2022, Vũ Minh H một mình đi xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 15C1-137.49 đến cửa hàng điện thoại Minh Nghĩa ở số 112 phố P, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. H dựng xe mô tô ở dưới lòng đường và mở sẵn khóa điện, rồi đi vào cửa hàng. Tại đây, H gặp nhân viên bán hàng là chị Nguyễn Khánh L, H bảo chị L “*Chị cho em hỏi điện thoại Iphone 12 Pro Max*”. Chị L mở tủ kính và lấy chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng ra để trên mặt bàn cho H xem. H tiếp tục hỏi xem điện thoại Iphone 11 Pro màu xám, Iphone 11 Pro Max màu vàng, Iphone XS Max. Chị L lần lượt lấy các điện thoại trên để trên mặt bàn cho H xem. Khi chị L mang đến chiếc điện thoại Iphone XS Max ra, H bảo “*thôi, em không xem nữa*” thì chị L cầm chiếc điện thoại trên cất vào tủ kính. Lúc này, lợi dụng chị L sơ hở trong việc quản lý tài sản, H nhanh chóng cầm 03 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng, Iphone 11 Pro màu xám và Iphone 11 Pro Max màu vàng cho vào túi áo khoác màu ghi H đang mặc rồi bỏ chạy ra khỏi cửa hàng điện thoại Minh Nghĩa, ngồi lên xe mô tô đã mở sẵn khóa điện, tăng ga bỏ chạy. Thấy thế, chị L đuổi theo H và truy hô, nhưng không đuổi kịp. Sau đó, H một mình đi đến cửa hàng điện thoại Vương quốc di động tại số 210 đường H, quận H, thành phố Hải Phòng bán chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng cho chị Phạm Thị T (chủ cửa hàng) với giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) và đến cửa hàng điện thoại Nhật Minh tại số 32 phố H, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng bán chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu xám cho anh Hoàng Văn T (chủ cửa hàng) với giá 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng). Còn chiếc Iphone 11 Pro Max màu vàng H giữ lại để sử dụng cho bản thân. Toàn bộ số tiền bán điện thoại trên, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/12/2022, chị Nguyễn Thị Nh là người đại diện hợp pháp của cửa hàng điện thoại Minh Nghĩa và chị Nguyễn Khánh L đã đến Cơ quan Công an trình báo về sự việc trên, đồng thời giao nộp 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc trên tại cửa hàng.

Ngày 03/12/2022, Vũ Minh H đã đến Công an quận Kiến An đầu thú và tự nguyện giao nộp chiếc Iphone 11 Pro Max màu vàng, 01 xe mô tô biển kiểm soát:

15C1-137.49, 01 áo khoác gió màu ghi và 01 quần đi mưa mỏng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, H khai nhận phù hợp nội dung trên. Vì cần tiêu ăn tiêu và có điện thoại đẹp để sử dụng nên H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động tại cửa hàng điện thoại Minh Nghĩa. Khi bán chiếc điện thoại Pro Max màu vàng và Iphone 11 Pro màu xám cho chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn T, H bảo đó là điện thoại của H. Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 15C1-137.49 là do H mượn của chị Bùi Thị L để đi lại. 01 áo khoác gió màu xám là trang phục H sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và 01 quần đi mưa mỏng là H dùng để che biển kiểm soát xe mô tô. H đã tác động cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho chị Phạm Thị T số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) và anh Hoàng Văn T số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng và Iphone 11 Pro màu xám tại cửa hàng của chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn T khai phù hợp nội dung trên. Ngày 01/12/2022, H đến cửa hàng và bảo có điện thoại của H không sử dụng muốn bán, nên chị T và anh T đã mua 02 chiếc điện thoại trên của H.

Theo Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 06/12/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Kiến An kết luận: 03 điện thoại đều đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng trị giá 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xám trị giá 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu vàng trị giá 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng trị giá 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Vũ Minh H về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là 05 năm.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không phải giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 áo khoác gió màu xám là trang phục H sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo không nhận lại và 01 quần đi mưa là vật H dùng để che biển kiểm soát xe mô tô khi phạm tội.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản, phù hợp với biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, hình ảnh camera tại cửa hàng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 01/12/2022, tại cửa hàng điện thoại di động Minh Nghĩa ở số 112 phố phố P, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Vũ Minh H lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Khánh L (là nhân viên bán hàng) và đã thực hiện hành vi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng trị giá 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng, 01 Iphone 11 Pro Max màu xám trị giá 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng), 01 Iphone 11 Pro màu vàng trị giá 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng), tổng trị giá 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) của Cửa hàng điện thoại Minh Nghĩa rồi nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự

nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", vi phạm Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo cướp giật và các tình tiết khác của vụ án, xác định hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, quá trình điều tra có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội khi mới vừa bước qua tuổi 18, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng có xác nhận của Công an phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vì vậy, căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là Cửa hàng Minh Nghĩa đã nhận lại 03 chiếc điện thoại trên và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn T đã nhận lại số tiền mua điện thoại của Vũ Minh H và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max, Iphone 11 Pro và Iphone 11 Pro Max được xác định là tài sản của Cửa hàng điện thoại Minh Nghĩa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 chiếc điện thoại trên cho Cửa hàng Minh Nghĩa nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 15C1-137.49 là tài sản của chị Bùi Thị L. Ngày 01/12/2022, chị L cho H mượn xe mô tô để đi lại và không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị L nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Đối với 01 áo khoác gió màu xám là trang phục H sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại và 01 quần đi mưa mỏng là vật H dùng để che biển kiểm soát xe mô tô. Xét đây là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Đối với việc Phạm Thị T và Hoàng Văn T mua điện thoại của Vũ Minh H nhưng không biết nguồn gốc tài sản do H phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Vũ Minh H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản", thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao Vũ Minh H cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Vũ

Minh H thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Vũ Minh H không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự,

Tịch thu và tiêu hủy 01 áo khoác gió màu xám và 01 chiếc quần đi mưa thu giữ của Vũ Minh H.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Vũ Minh H phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQĐVA;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình